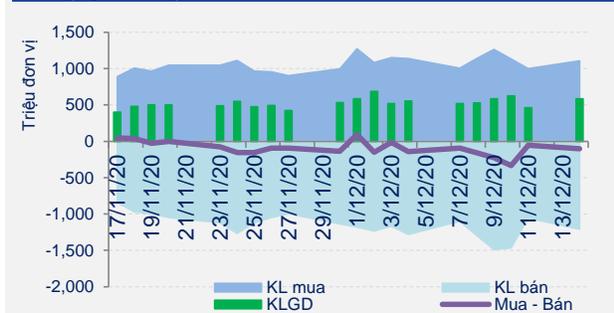
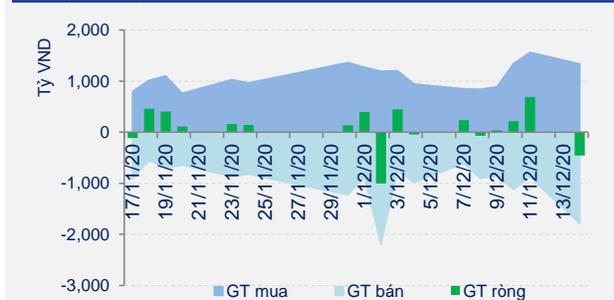


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/12/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,064.09	165.74
% Thay đổi	↑ 1.73%	↑ 2.11%
KLGD (CP)	583,593,155	93,373,535
GTGD (tỷ đồng)	12,619.15	1,487.98
Tổng cung (CP)	1,210,079,910	116,584,700
Tổng cầu (CP)	1,106,352,250	143,627,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	57,017,834	1,320,168
KL mua (CP)	43,042,350	840,210
GTmua (tỷ đồng)	1,336.29	17.95
GT bán (tỷ đồng)	1,793.88	17.90
GT ròng (tỷ đồng)	(457.59)	0.05

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.33%	12.9	2.2	0.9%
Công nghiệp	↑ 1.26%	15.6	2.7	18.8%
Dầu khí	↑ 2.79%	-	1.9	3.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 2.28%	-	4.4	3.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.22%	13.7	2.5	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.69%	17.7	4.9	11.9%
Ngân hàng	↑ 1.69%	10.1	2.3	23.1%
Nguyên vật liệu	↑ 2.53%	17.8	2.0	13.5%
Tài chính	↑ 2.36%	16.6	2.7	20.9%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.13%	14.6	2.4	3.1%
VN - Index	↑ 1.73%	17.1	3.0	
HNX - Index	↑ 2.11%	12.2	1.8	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng mạnh trong phiên đầu tuần với thanh khoản tiếp tục ở mức cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 18,13 điểm (+1,73%) lên 1.064,09 điểm; HNX-Index tăng 3,42 điểm (+2,11%) lên 165,74 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 14.107 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 677 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 2.662 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 503 mã tăng, 117 mã tham chiếu, 178 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên đã giúp chỉ số VN-Index kết phiên ở mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột đồng loạt tăng giá, có thể kể đến như VCB (+2,8%), VIC (+2%), VHM (+2,4%), GVR (+6,9%), VRE (+4,9%), BID (+1,5%), VJC (+3,9%), CTG (+1,9%), TCB (+2,1%), PLX (+2,8%)... Ở chiều ngược lại, một vài trụ cột giảm giá như SAB (-0,3%), VIB (-0,8%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như THD (+10%), SHS (+7,2%), VCG (+2,7%), VIX (+8%), PVS (+3,2%), VCS (+1,9%)... tăng giá giúp chỉ số HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ mười liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tăng điểm mạnh hơn 1% phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản gia tăng và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên cho thấy tâm lý nhà đầu tư đang rất hưng khởi và lực cầu mua lên trong phiên đầu tuần là tương đối tốt. Tuy nhiên, nếu xét trên biểu đồ kỹ thuật thì tình hình lại không thực sự tích cực khi mà thị trường đang có dấu hiệu của đợt chạy nước rút cuối (climax top) trước khi điều chỉnh như đã diễn ra hai lần trước đó vào 23/10 và 3/9 với việc VN-Index đều tạo gap up so với phiên tăng hơn 1% trước đó với thanh khoản gia tăng; sau đó, thị trường đều cần những nhịp điều chỉnh trở lại để tạo mặt bằng giá mới. Khối ngoại bán ròng với khoảng 460 tỷ đồng trên hai sàn là một diễn biến tiêu cực. Tuy nhiên, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 12 duy trì basis dương 1,72 điểm so với chỉ số cơ sở VN30 trong bối cảnh chỉ còn 3 phiên nữa là đáo hạn cho thấy sự lạc quan của các nhà giao dịch về xu hướng thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 15/12, VN-Index có thể sẽ mở cửa tại mức giá xanh nhưng giảm trở lại sau đó với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.045 điểm (đỉnh tháng 6/2018). Nhà đầu tư có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể tiếp tục tận dụng những nhịp tăng điểm trong phiên để hạ tỷ trọng cổ phiếu. Nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao hạn chế mua đuổi và có thể canh những nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng 1.045 điểm (nếu có) để giải ngân thăm dò.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/12/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì tốt đến hết phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 18,13 điểm (+1,73%) lên 1.064,09 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 2.700 đồng, VIC tăng 2.100 đồng, VHM tăng 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB giảm 700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 166,14 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 3,42 điểm (+2,11%) lên 165,74 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: THD tăng 5.100 đồng, SHS tăng 1.100 đồng, VCG tăng 1.100 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB giảm 100 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 463,14 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 16,3 triệu đơn vị. TMS là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 557,4 tỷ đồng tương ứng với 16,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là GMD với 115,4 tỷ đồng tương ứng với 3,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VJC là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 60,4 tỷ đồng tương ứng với 484 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 3,17 tỷ đồng. VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5,7 tỷ đồng tương ứng với 70 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 2,6 tỷ đồng tương ứng với 165 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,9 tỷ đồng tương ứng với 280 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm mạnh trong phiên đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng tâm lý 1.060 điểm, thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 487 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 1.015 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 970 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 870 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 15/12, VN-Index có thể sẽ mở cửa tại mức giá xanh nhưng giảm trở lại sau đó với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.045 điểm (đỉnh tháng 6/2018).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm mạnh trong phiên đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng tâm lý 160 điểm, thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 76 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 152 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 144,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 122 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 15/12, HNX-Index có thể sẽ điều chỉnh trở lại với ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất quanh 160 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

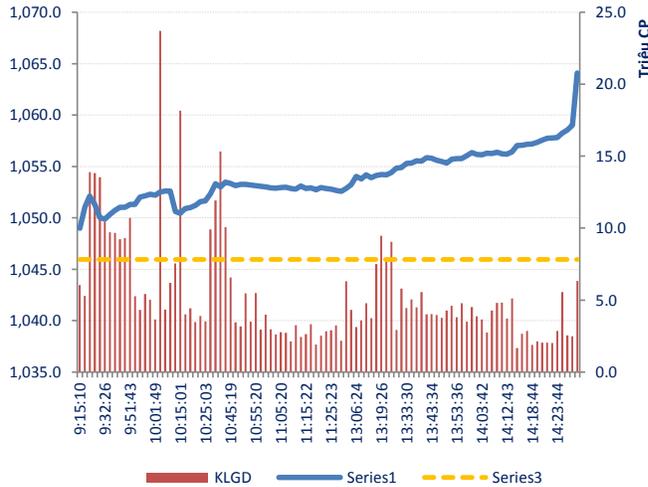
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 54,55 - 55,1 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 200.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 3 đồng	Hôm nay (14/12), Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố tỷ giá trung tâm ở mức 23.143 VND/USD, giảm 3 đồng so với mức niêm yết cuối tuần trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 14,75 USD/ounce tương ứng với 0,8% xuống 1.828,65 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,324 điểm tương ứng 0,36% xuống 90,6 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2141 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3396 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 103,86 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,5 USD tương ứng 1,07% lên 47,08 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 11/12, chỉ số Dow Jones tăng 47,11 điểm tương ứng 0,16% lên 30.046,37 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 27,94 điểm tương ứng 0,23% xuống 12.377,87 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 4,64 điểm tương ứng 0,13% xuống 3.663,46 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

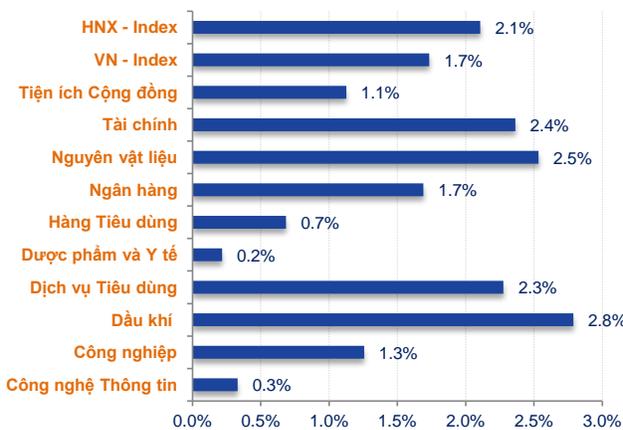
KLGD và VN-Index trong phiên



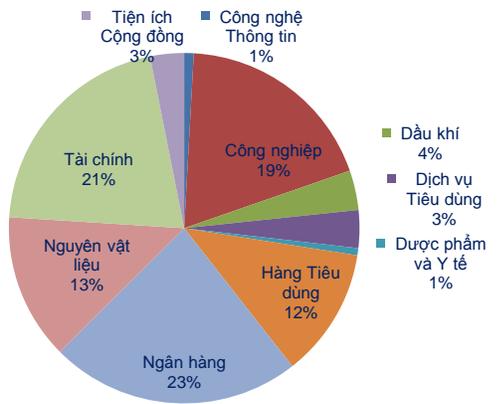
KLGD và HNX-Index trong phiên



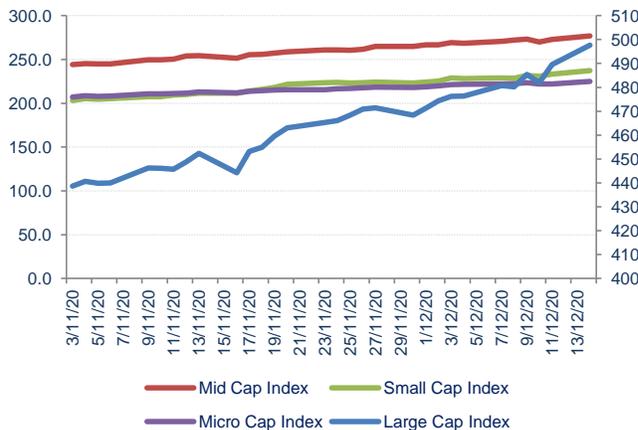
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



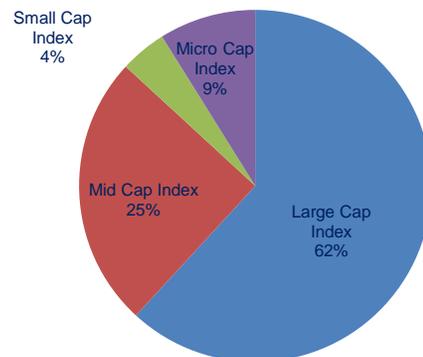
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNVD	13,193,330	TMS	16,688,136
2	HPG	1,475,070	GMD	3,634,160
3	CTG	707,830	VRE	1,972,810
4	HSG	575,780	FRT	1,785,340
5	PVD	571,750	AGR	1,529,940

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	164,600	BVS	279,700
2	NVB	116,000	RCL	200,000
3	VCS	69,900	ART	124,700
4	IDV	12,000	SHS	72,670
5	SDT	11,000	TIG	44,823

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
TCB	25.65	26.20	↑ 2.14%	26,371,300
VRE	28.60	30.00	↑ 4.90%	18,930,230
TMS	33.40	35.70	↑ 6.89%	16,962,006
ITA	5.31	5.42	↑ 2.07%	16,273,450
STB	15.80	15.95	↑ 0.95%	15,678,170

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	17.30	17.20	↓ -0.58%	12,256,250
PVS	15.40	15.90	↑ 3.25%	11,902,483
VCG	40.50	41.60	↑ 2.72%	8,552,545
SHS	15.20	16.30	↑ 7.24%	6,321,062
VIX	20.00	21.60	↑ 8.00%	4,978,500

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DCL	20.00	21.40	1.40	↑ 7.00%
TAC	43.60	46.65	3.05	↑ 7.00%
DRH	7.29	7.80	0.51	↑ 7.00%
KHP	6.30	6.74	0.44	↑ 6.98%
L10	18.65	19.95	1.30	↑ 6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BBS	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
THD	51.00	56.10	5.10	↑ 10.00%
VCC	11.10	12.20	1.10	↑ 9.91%
SIC	11.20	12.30	1.10	↑ 9.82%
SFN	21.00	23.00	2.00	↑ 9.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUCTVGF2	12.15	11.30	-0.85	↓ -7.00%
NAV	21.00	19.55	-1.45	↓ -6.90%
HVX	3.50	3.26	-0.24	↓ -6.86%
TDW	28.85	26.90	-1.95	↓ -6.76%
HRC	45.25	42.20	-3.05	↓ -6.74%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ICG	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
V12	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
SDG	31.00	28.00	-3.00	↓ -9.68%
TST	14.50	13.10	-1.40	↓ -9.66%
ADC	18.20	16.50	-1.70	↓ -9.34%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	26,371,300	17.2%	3,257	7.9	1.3
VRE	18,930,230	3250.0%	1,002	28.5	2.3
TMS	16,962,006	13.4%	4,005	8.3	1.0
ITA	16,273,450	1.9%	216	24.6	0.5
STB	15,678,170	8.6%	1,318	12.0	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	12,256,250	12.9%	1,702	10.2	1.3
PVS	11,902,483	5.1%	1,373	11.2	0.6
VCG	8,552,545	20.2%	4,018	10.1	1.9
SHS	6,321,062	15.8%	2,130	7.1	1.1
VIX	4,978,500	14.3%	1,648	12.1	1.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DCL	↑ 7.0%	13.9%	2,248	8.9	1.2
TAC	↑ 7.0%	31.9%	5,963	7.3	3.0
DRH	↑ 7.0%	8.3%	1,127	6.5	0.5
KHP	↑ 7.0%	-53.2%	(4,776)	-	1.0
L10	↑ 7.0%	7.2%	1,786	10.4	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BBS	↑ 10.0%	6.6%	1,148	8.7	0.6
THD	↑ 10.0%	13.5%	243	210.0	4.9
VCC	↑ 9.9%	6.0%	759	14.6	0.9
SIC	↑ 9.8%	12.7%	1,650	6.8	0.9
SFN	↑ 9.5%	22.8%	4,453	4.7	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	13,193,330	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	1,475,070	20.9%	3,235	12.0	2.3
CTG	707,830	13.7%	2,948	11.8	1.6
HSG	575,780	19.0%	2,589	8.0	1.4
PVD	571,750	1.9%	629	21.5	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	164,600	5.1%	1,373	11.2	0.6
NVB	116,000	1.1%	111	76.4	0.8
VCS	69,900	39.0%	8,573	9.4	3.4
IDV	12,000	53.7%	11,647	4.9	2.3
SDT	11,000	2.2%	448	9.8	0.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	361,244	7.0%	2,509	42.6	2.9
VCB	360,503	19.4%	4,631	21.0	3.9
VHM	279,609	30.6%	6,762	12.6	3.5
VNM	235,294	35.3%	5,320	21.2	7.4
BID	184,208	10.7%	2,133	21.5	2.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	30,367	12.9%	1,702	10.2	1.3
THD	17,850	13.5%	243	210.0	4.9
VCG	16,298	20.2%	4,018	10.1	1.9
VCS	12,494	39.0%	8,573	9.4	3.4
IDC	9,720	7.1%	1,010	32.1	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TCO	1.70	8.4%	1,009	10.4	0.9
VAF	1.47	3.0%	351	34.2	1.0
LM8	1.15	2.5%	761	14.5	0.4
POM	1.13	-5.6%	(690)	-	1.0
DTA	1.13	-1.0%	(105)	-	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	3.24	13.5%	243	210.0	4.9
SDG	2.22	12.5%	7,530	4.1	0.5
NHP	2.03	-30.3%	(2,650)	-	0.1
LUT	2.02	0.1%	10	347.0	0.3
HUT	1.85	-1.7%	(205)	-	0.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
